

Số: /BC-VP

Nghi Xuân, ngày tháng năm 2024

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH**  
**Tiêu chí số 9 về hệ thống chính trị và trách nhiệm của chính quyền đô thị**  
**của UBND thị trấn Tiên Điền**

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân huyện Nghi Xuân;
- Phòng Văn hóa và Thông tin.

Thực hiện Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt đô thị văn minh;

Căn cứ hướng dẫn 2283/BNN-VPĐP ngày 12/4/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn các tiêu chí phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh trong xét, đề nghị công nhận cấp huyện đạt chuẩn/hoàn thành xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Công văn số 1722/UBND-VX ngày 13/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc triển khai thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ Quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh;

Căn cứ Văn bản số 473/VPUB-NC<sub>1</sub> ngày 24/10/2023 của Văn phòng UBND tỉnh về việc hướng dẫn tiêu chí xét xây dựng đô thị thông minh theo Quyết định số 04/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Văn bản số 790/UBND-VHTT ngày 09/3/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Nghi Xuân về việc triển khai thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ Quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh;

Xét hồ sơ kèm theo Tờ trình số 614/TTr-UBND ngày 20/6/2024 của UBND thị trấn Tiên Điền về việc đề nghị thẩm định, xét công nhận tiêu chí số 9 về hệ thống chính trị và trách nhiệm của chính quyền đô thị;

Trên cơ sở đánh giá thực tế và thẩm định hồ sơ, Văn phòng HĐND-UBND báo cáo kết quả thẩm định tiêu chí số 9.3 (*Thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp đơn giản, thuận tiện, tiến bộ đáp ứng được nhu cầu của người dân trên địa bàn*) và tiêu chí số 9.4 (*Triển khai dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp theo đúng quy định*) về đánh giá đô thị văn minh của thị trấn Tiên Điền, kết quả cụ thể như sau:

**I. ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ**

**1. Bố trí trụ sở, trang thiết bị của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả:**

a) Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả được bố trí ở vị trí thuận tiện, dễ tìm, diện tích, quy mô phù hợp để thực hiện nhiệm vụ đảm bảo đáp ứng số lượng giao dịch giải quyết thủ tục hành chính hàng ngày.

**Đánh giá:**

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả được bố trí trong khuôn viên trụ sở UBND thị trấn, phía trước trụ sở làm việc với diện tích 80m<sup>2</sup> đảm bảo đáp ứng số lượng giao dịch giải quyết thủ tục hành chính hàng ngày.

*b) Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả: Bố trí khu vực cung cấp thông tin, thủ tục hành chính; khu vực tiếp nhận và trả kết quả được chia thành từng quầy tương ứng với một hoặc một số lĩnh vực khác nhau, bố trí đủ ghế ngồi chờ, bàn để viết, quạt điện, điều hòa; máy tính, máy in, máy scan, máy photocopy và 01 máy tính để bàn có kết nối mạng để dành cho tổ chức, cá nhân đến giao dịch, thực hiện dịch vụ công trực tuyến; lắp đặt camera theo dõi toàn bộ khu vực làm việc của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả có kết nối với cơ quan nhà nước cấp trên và trong toàn hệ thống; bố trí khu vực đặt các trang thiết bị: các màn hình cảm ứng phục vụ tổ chức, cá nhân tra cứu thông tin, thủ tục hành chính, tra cứu kết quả giải quyết thủ tục hành chính, đánh giá mức độ hài lòng; thiết bị phục vụ số hóa hồ sơ, tài liệu...*

**Đánh giá:**

Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả được trang bị 06 quầy tiếp nhận; 03 bộ máy tính; 03 máy scan; 03 máy in; 01 kiosk lấy số thứ tự theo lĩnh vực; 01 kiosk, 01 máy vi tính để phục vụ công dân tra cứu TTHC và nộp hồ sơ trực tuyến; hệ thống camera theo dõi toàn bộ khu vực làm việc của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả có kết nối với UBND huyện; hệ thống bàn ghế phục vụ công dân ngồi chờ, viết hồ sơ; 02 điều hòa, quạt, nước uống,... Các máy tính, kiosk, camera được kết nối đường truyền Internet cáp quang (FTTH) thông qua hệ thống mạng nội bộ (LAN).

**2. Công khai 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết bằng bản giấy, mã QR và địa chỉ thực hiện phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức theo đúng quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính, Quyết định số 53/2021/QĐ-UBND ngày 07/12/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.**

**Đánh giá:**

Việc cập nhật, niêm yết các danh mục TTHC đảm bảo kịp thời, đúng quy định, có mã Qr-code từng TTHC tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, trên Trang TTĐT của đơn vị.

Đã cập nhật địa chỉ email, số điện thoại của cơ quan tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị theo Quyết định số 53/2021/QĐ-UBND ngày 07/12/2021 của UBND tỉnh tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thị; đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử.

**3. 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện thuộc thẩm quyền giải quyết được tổ chức tiếp nhận, giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và áp dụng quy trình theo dõi việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ, trả kết quả giải quyết**

**trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP.**

***Đánh giá:***

Việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính đủ điều kiện thuộc thẩm quyền giải quyết được tổ chức tiếp nhận, giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và áp dụng quy trình theo dõi việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ, trả kết quả giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đảm bảo.

**4. Tổ chức thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo quy định về tỷ lệ % số hóa tại các Kế hoạch của UBND tỉnh ban hành hàng năm quy định về tỷ lệ % số thủ tục hành chính được số hóa đối với năm trình hồ sơ công nhận.**

***Đánh giá:***

Tỷ lệ số hoá đạt Kế hoạch của UBND tỉnh ban hành hàng năm:

+ Năm 2021 đạt: 51,12%;;

+ Năm 2022 đạt 64,24% (Kế hoạch của tỉnh 35%);

+ Năm 2023 đạt 78,05% (Kế hoạch của tỉnh 55%);

+ Năm 2024 (6 tháng đầu năm) đạt: 96,86% (Kế hoạch của tỉnh 75%).

**5. Tối thiểu 80% thủ tục hành chính của cấp xã có đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến (một phần, toàn trình) và được tích hợp cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.**

***Đánh giá:***

100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến (một phần, toàn trình) và được tích hợp cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

**6. Tối thiểu 80% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến; trong đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 60% trở lên.**

***Đánh giá:***

- 100% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến.

- Tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt: 83,76

**7. Trong 03 (ba) năm liên tục liền kề trước năm xét công nhận, kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của phường, thị trấn được giải quyết đúng hoặc trước hạn đạt tối thiểu từ 99% trở lên đối với hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã; các hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết quá hạn phải thực hiện xin lỗi theo đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP; không có kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải sửa đổi, bổ sung do lỗi của cơ quan nhà nước hoặc bị phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, khiếu kiện; không có ý kiến phản ánh, kiến nghị về hành vi, thái độ những nhiều, gây phiền hà, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định pháp luật trong giải quyết thủ tục hành chính, trừ trường hợp phản ánh, kiến**

**ngộ, khiếu nại, khiếu kiện được cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý, kết luận là không đúng hoặc vu cáo.**

***Đánh giá:***

Trong 03 năm 2021, 2022, 2023 kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết đúng hoặc trước hạn đạt: 100% và không có ý kiến phản ánh, kiến nghị về hành vi, thái độ nhũng nhiễu, gây phiền hà, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định pháp luật trong giải quyết thủ tục hành chính.

**8. Chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công của năm liền kề trước năm xét công nhận và tại thời điểm xét công nhận theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP và Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ được xếp tối thiểu từ loại tốt trở lên.**

***Đánh giá:***

Kết quả trên bộ chỉ số Công Dịch vụ công Quốc gia đạt: 100%.

**9. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%.**

Kết quả đánh giá trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia đạt: 100% hài lòng và rất hài lòng.

**II. KẾT LUẬN:**

Căn cứ kết quả hồ sơ và thẩm định thực tế, Văn phòng HĐND-UBND huyện đánh giá các tiêu chí 9.3 (*Thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp đơn giản, thuận tiện, tiến bộ đáp ứng được nhu cầu của người dân trên địa bàn*); 9.4 (*Triển khai dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp theo đúng quy định*): **ĐẠT**.

Văn phòng HĐND-UBND huyện báo đề Phòng Văn hoá - Thông tin tổng hợp báo cáo UBND huyện theo quy định./.

***Nơi nhận***

- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- UBND thị trấn Tiên Điền;
- Lưu: VT.

**CHÁNH VĂN PHÒNG**

**Phan Thanh Là**